

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: KTHM-05/17h00/DBIE

Điện Biên, ngày 15 tháng 10 năm 2024

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

ĐẾN Số: 12621.....
Ngày: 14/10/2024...
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN KHU VỰC TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025)

I. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NỔI BẬT TRONG 2 THÁNG QUA:

1. Tình hình khí tượng:

a. Thời tiết nguy hiểm:

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Từ nửa cuối tháng 8/2024 đến nửa đầu tháng 10/2024, trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão. Bão số 3 - **YAGI** (từ ngày 03 đến 06/9); bão số 4 - **SOULIK** (từ ngày 17 - 19/9 và bão số 5 - **KRATHON** (từ ngày 30/9-03/10). Bão số 3, số 4 ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh ven biển, đồng bằng Trung du Bắc Bộ và một số tỉnh Miền núi trong đó bão số 3 ảnh hưởng gián tiếp đến tỉnh Điện Biên.

+ **Bão số 3 (YAGI):** Ngày 03/9/2024 bão đi vào Biển Đông và đến ngày 05/9/2024 bão tăng lên 8 cấp trong 48 giờ (từ cấp 8 lên cấp 16, cấp siêu bão). Đêm 06/9/2024, bão số 3 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Vịnh Bắc Bộ, cường độ bão giảm xuống cấp 14, giạt cấp 17. Chiều ngày 07/9/2024, bão số 3 đổ bộ vào khu vực các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng với cường độ cấp 10-12, vùng gần tâm bão cấp 13-14, giạt cấp 16-17 (Bảng 1-Phụ lục). Sáng sớm ngày 08/9, bão số 3 suy yếu thành áp thấp nhiệt đới trên khu vực phía Tây Bắc Bộ. Có ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Điện Biên.

+ **Bão số 4 (SOULIK):** Sáng 17/09, một ATNĐ đi vào vùng biển phía Đông khu vực Bắc Biển Đông và đến sáng sớm 19/9 đã mạnh lên thành bão, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển chủ yếu theo hướng Tây. Chiều ngày 19/9, sau khi đi vào đất liền Quảng Bình, Quảng Trị. bão số 4 suy yếu thành ATNĐ, sau đó tiếp tục suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực Trung Lào. Không ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Điện Biên.

+ **Bão số 5 (KRATHON):** Sáng 01/10, bão số 5 đi vào vùng biển phía Đông Bắc của khu vực Bắc Biển Đông, sau đó di chuyển lên phía bắc đi vào khu vực Đài Loan (Trung Quốc) và không ảnh hưởng đến nước ta.

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Không xuất hiện.

+ *Nắng nóng*:

- Tháng 9, tỉnh Điện Biên xảy ra 01 đợt nắng nóng cục bộ tại thị xã Mường Lay; 01 ngày nắng nóng diện rộng.

- Từ ngày 04 - 06/9, xảy ra nắng nóng cục bộ tại thị xã Mường Lay; ngày 06/9 xảy ra nắng nóng diện rộng, nhiệt độ cao nhất đợt các nơi dao động từ 35 - 37°C (Mường Lay 37°C ngày 06/9/2024).

- Ngày 15/9 tỉnh Điện Biên xảy ra nắng nóng diện rộng, nhiệt độ cao nhất ngày các nơi dao động từ 35 - 36°C (Mường Lay 36°C)

+ *Mưa diện rộng*: Từ tháng 8/2024 đến nửa đầu tháng 10/2024, có 04 đợt mưa lớn diện rộng và 03 ngày mưa lớn.

Đợt mưa lớn diện rộng:

- **Đợt 1**: Từ ngày 01 - 02/8, do chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp kết hợp với hội tụ gió trên cao nên tỉnh Điện Biên xảy ra mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to và dông. Tổng lượng mưa các nơi phổ biến từ 70 - 210mm, có nơi cao hơn như trạm Thủy văn Na Sang 221mm; điểm đo mưa tự động: Nà Tấu 427mm, Na Cô Sa 379mm, Sín Chải 292mm, Quảng Lâm 282mm.....

- **Đợt 2**: Từ ngày 11 - 13/8, do chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp kết hợp với hội tụ gió trên mực 5000m nên tỉnh Điện Biên xảy ra mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông. Tổng lượng mưa các nơi phổ biến từ 20 - 80mm, có nơi cao hơn như trạm Khí tượng Pha Đin 157mm, Tuần Giáo 101mm; điểm đo mưa tự động Tỏa Tinh 169mm, Tủa Thành 152mm, Ảng Nưa 138mm, Phình Sáng 123mm, Ảng Tô 119mm, Mường Lạn 112mm, Mường Ảng 105mm, Ảng Cang 103mm...

- **Đợt 3**: Từ ngày 19 - 27/8, do chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp kết hợp với hội tụ gió trên mực 5000m nên tỉnh Điện Biên xảy ra mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông. Tổng lượng mưa các nơi phổ biến từ 80 - 200mm, có nơi cao hơn như trạm Thủy văn Na Sang 248mm, Khí tượng Pha Đin 244mm; điểm đo mưa tự động Nà Tấu 452mm, Hua Thanh 371mm, Si Pha Phìn 280mm, Mường Pồn 279mm, Ta Ma 263mm, Mường Ảng 245mm, Mường Mùn 241mm...

Tháng 9, có 01 đợt mưa lớn diện rộng; 01 ngày mưa lớn.

- **Đợt 4**: Từ ngày 08 - 10/9, do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ nối với vùng áp thấp suy yếu từ cơn bão số 3 di chuyển sang phía Tây nên tỉnh Điện Biên xảy ra đợt mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to và dông. Tổng lượng mưa các nơi phổ biến từ 60 - 130mm, có nơi cao hơn như tại trạm Thủy văn Na Sang 154mm, Khí tượng Mường Lay 145mm; điểm đo mưa tự động Nà Tấu 187mm, Hua Thanh 164mm, Si Pha Phìn 170mm, Mường Báng 168mm, Sín Chải 166mm, Ta Ma 155mm, Phình Sáng 152mm, Pa Thơm 152mm....

Ngày mưa lớn diện rộng:

- Ngày 07/8, do chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Bắc Bộ kết với vùng hội tụ gió lên đến mực 5000m, nên tỉnh Điện Biên xảy ra ngày mưa vừa, mưa to có nơi mưa rất to và dông. Tổng lượng mưa các nơi phổ biến từ 20 - 50mm, có nơi cao hơn như trạm Khí tượng Mường Lay 64mm, điểm đo mưa tự động Huổi Lèng 112mm, Hua Thanh 78mm, Mường Tùng 70mm...

- Ngày 16/9, do ảnh hưởng rìa phía Bắc dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc và Trung Trung Bộ nên tỉnh Điện Biên xảy ra ngày mưa vừa, mưa to và dông. Tổng lượng mưa các nơi phổ biến từ 20 - 60mm, có nơi cao hơn như trạm Khí Tượng Tuần Giáo 70mm; điểm đo mưa tự động Phình Sáng 94mm, Ta Ma 90mm, Sín Thầu 75mm, Mường Luân 2 68mm, Phì Nhừ 2 67mm, Mường Báng 68mm.....

- Ngày 01/10, do ảnh hưởng rìa phía Bắc dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc và Trung Trung Bộ nên tỉnh Điện Biên xảy ra ngày mưa vừa, mưa to và dông. Tổng lượng mưa các nơi phổ biến từ 10 - 50mm, có nơi cao hơn như điểm đo mưa tự động Ta Ma 87mm, Phì Nhừ 2 84mm, Mường Luân 2 77mm, Sín Chải 58mm.....

b. Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa:

+ *Nhiệt độ trung bình:*

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng 8/2024, các nơi dao động từ 26,1 - 27,2⁰C, Pha Đin 20,92⁰C. So trung bình nhiều năm (TBNN), cùng kỳ năm trước (CKNT) các nơi xấp xỉ, so tháng trước (TT) Điện Biên, Tuần Giáo thấp hơn từ 1,0 - 1,1⁰C, Mường Lay, Pha Đin xấp xỉ.

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng 9, các nơi dao động từ 26,1 - 27,5⁰C, Pha Đin 21,0⁰C. So trung bình nhiều năm (TBNN) các nơi cao hơn 1,1 - 2,0⁰C. So cùng kỳ năm trước (CKNT), tháng trước (TT) các nơi phổ biến đạt đạt xấp xỉ (Tuần Giáo cao hơn CKNT 0,8⁰C).

Nửa đầu tháng 10/2024, nhiệt độ trung bình các nơi dao động từ 25,5 - 26,3⁰C, Pha Đin 20,5⁰C. đạt xấp xỉ so với TBNN, cao hơn từ 0,5 - 1,0⁰C so với CKN

+ *Diễn biến lượng mưa:*

- Tháng 8, các nơi có từ 24 - 29 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng các nơi dao động từ 310 - 545mm. So TBNN, CKNT, TT các nơi cao hơn từ 65 - 281mm (Mường Lay ít hơn TBNN 49mm và ít hơn TT 281mm).

- Tháng 9, các nơi có từ 9 - 17 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng các nơi dao động từ 193 - 226mm. So TBNN, CKNT các nơi nhiều hơn từ 34 - 159mm. So TT các nơi thấp hơn từ 110 - 332mm.

Nửa đầu tháng 10/2024 các nơi phổ biến có 1 - 2 ngày mưa, tổng lượng mưa dao động từ 10 - 33mm. So TBNN phổ biến đạt xấp xỉ (Điện Biên ít hơn 19mm);

So với CKNT Pha Đin, Tuần Giáo ít hơn từ 13 - 19mm, Điện Biên xấp xỉ, Mường Lay nhiều hơn 18mm.

2. Tình hình thủy văn, nguồn nước:

2.1 Trên sông Đà:

- Tại trạm Thủy văn Mường Lay: Mức nước biến đổi theo điều tiết của hồ thủy điện Sơn La. Mức nước trung bình, cao nhất, thấp nhất tháng 8/2024 ở mức xấp xỉ và thấp hơn CKNT; tháng 9 và nửa đầu tháng 10/2024 ở mức xấp xỉ và cao hơn CKNT.

2.2 Trên sông Nậm Mực:

- Tại trạm Thủy văn Na Sang: Mức nước biến đổi theo điều tiết của thủy điện Huổi Vàng. Mức nước trung bình, cao nhất, thấp nhất tháng 8, 9 và nửa đầu tháng 10/2024 ở mức xấp xỉ và cao hơn CKNT.

2.3 Trên sông Nậm Nưa:

- Tại trạm Thủy văn Bản Yên: Xuất hiện 03 trận lũ nhỏ vào các ngày 19/8, 27/8 và 08-09/9; biên độ các trận lũ là 1,39; 1,74 và 2,11m. Mức nước trung bình, cao nhất, thấp nhất tháng 8/2024 ở mức xấp xỉ và thấp hơn CKNT; tháng 9 và nửa đầu tháng 10/2024 ở mức cao hơn CKNT.

2.4 Nguồn nước

Nguồn nước trên sông Đà tháng 8 thấp hơn CKNT; tháng 9 và nửa đầu tháng 10/2024 cao hơn CKNT.

Nguồn nước trên sông Nậm Mực và Nậm Nưa tháng 8 xấp xỉ CKNT; tháng 9 và nửa đầu tháng 10/2024 cao hơn CKNT.

Bảng Đặc trưng mực nước trên các sông trong tỉnh (từ 16/8/2024 đến 15/10/2024)

TT	Sông	Trạm	H _{max} (cm)		H _{min} (cm)		H _{tb} (cm)
			Trị số	Xuất hiện	Trị số	Xuất hiện	Trị số
1	Đà	Mường Lay	21526	18/IX	20046	17/VIII	21094
2	Nậm Mực	Na Sang	35371	09/IX	34886	10/X	35012
3	Nậm Nưa	Bản Yên	47414	27/VIII	47165	14/X	47232

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN (từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025).

1. Khí tượng:

- Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

+ **Hiện tượng ENSO:** Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong trạng thái trung

tính nhưng nghiêng dần về pha lạnh (với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực Nino3.4 đang thấp hơn TBNN là $-0,3^{\circ}\text{C}$ vào tuần đầu tháng 10/2024). Dự báo, thời kỳ từ tháng 11/2024-01/2025, ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina với xác suất 60-70%.

+ **Bão/ATNĐ:** Từ tháng 11/2024-01/2025, hoạt động của bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền nước ta có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 2,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,1 cơn). Bão/ATNĐ đổ bộ vào đất liền có khả năng tập trung nhiều ở khu vực Trung Bộ và các tỉnh phía Nam. Đề phòng khả năng bão/ATNĐ hình thành ngay trên khu vực Biển Đông.

- Trên phạm vi cả nước tiếp tục có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, lốc, sét và gió giật mạnh.

+ **Không khí lạnh (KKL):** KKL có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 12/2024 - 01/2025 và gây ra các đợt RĐ, RH. Cần đề phòng khả năng xảy ra những đợt RĐ, RH kéo dài đặc biệt tại các khu vực vùng núi, kèm theo hiện tượng sương muối, băng giá. Hiện tượng RĐ, RH có khả năng xuất hiện trên diện rộng từ nửa cuối tháng 12 (tương đương so với TBNN).

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Bão/ATNĐ, gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc có khả năng gây ra các hiện tượng mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra các đợt RĐ, RH có thể kèm theo hiện tượng sương muối, băng giá có thể tác động lớn đến sản xuất nông nghiệp và sức khỏe của người dân.

- **Xu thế nhiệt độ trung bình (NĐTB):**

Tháng 11, 12/2024 và 01/2025, NĐTB cao hơn khoảng $0,5 - 1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ

- **Xu thế lượng mưa**

- TLM tháng 11/2024 phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 12/2024-01/2025, TLM phổ biến thấp hơn từ 5-10mm so với TBNN cùng thời kỳ.

Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa phổ biến từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025.

ĐIỂM DỰ BÁO	Tháng 11/2024		Tháng 12/2024		Tháng 01/2025	
	Ttb (°C)	R (mm)	Ttb (°C)	R (mm)	Ttb (°C)	R (mm)
Điện Biên	20.0-21.0	10-30	17.0-18.0	10-20	16.5-17.5	10-30
Mường Lay	20.5-21.5	20-40	17.5-18.5	10-30	17.0-18.0	20-40
Tuần Giáo	19.0-20.0	20-40	16.0-17.0	10-30	15.0-16.0	10-30
Pha Đin	15.0-16.0	20-40	12.0-13.0	20-40	11.5-12.5	10-30
Tủa Chùa	15.0-16.0	20-40	12.0-13.0	20-40	11.5-12.5	20-40
Mường Ảng	19.0-20.0	20-40	16.0-17.0	20-40	16.0-17.0	20-40
Điện Biên Đông	19.0-20.0	20-40	16.0-17.0	20-40	12.0-13.0	20-40
Mường Chà	20.5-21.5	20-40	17.5-18.5	20-40	17.0-18.0	20-40
Nậm Pồ	20.5-21.5	20-40	17.5-18.5	20-40	17.0-18.0	20-40
Mường Nhé	20.5-21.5	20-40	17.5-18.5	20-40	17.0-18.0	20-40

2. Thủy văn và nguồn nước:

- Mức nước từ tháng 11/2024 - 01/2025 trên các sông Đà, sông Nậm Múc biến đổi theo điều tiết của hồ thủy điện. Mức nước phổ biến ở mức xấp xỉ CKNT.

- Mức nước từ tháng 11/2024 - 01/2025 trên sông Nậm Nưa: Mức nước biến đổi chậm. Mức nước phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN, CKNT.

- *Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:*

Đề phòng xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn nước cục bộ thời kỳ tháng 01/2025.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Do ảnh hưởng của thiếu hụt nguồn nước cục bộ trên khu vực ảnh hưởng đến sự phát triển, sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi và gây khó khăn cho sinh hoạt của nhân dân.

Bảng dự báo thủy văn từ tháng 11/2024 - 01/2025

Sông	Trạm	Tháng 11/2024			Tháng 12/2024			Tháng 01/2025		
		Htb (cm)	Hmax (cm)	Hmin (cm)	Htb (cm)	Hmax (cm)	Hmin (cm)	Htb (cm)	Hmax (cm)	Hmin (cm)
Đà	Mường Lay	20470	21520	21450	21450	21500	21410	21430	21500	20400
Nậm Múc	Na Sang	34915	34960	34885	34915	34960	34880	34915	34960	34880
Nậm Nưa	Bản Yên	47150	47170	47140	47140	47150	47130	47125	47130	47120

Bảng dự báo nguồn nước từ tháng 11/2024 - 01/2025

Sông	Trạm	Tháng 11/2024		Tháng 12/2024		Tháng 01/2025	
		Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)
Đà	Mường Lay	30	2,850	30	2,602	30	1,981
Nậm Múc	Na Sang	30	0,050	30	0,050	30	0,050
Nậm Nưa	Bản Yên	30	0,016	30	0,009	30	0,008

III. XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN (từ tháng 02 - 4/2025)**1. Khí tượng:**

- **Xu thế nhiệt độ trung bình:** Từ tháng 02 và 4/2025, đạt xấp xỉ trên so với TBNN cùng thời kỳ, tháng 3/2025 cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ.

- **Xu thế lượng mưa:** Tháng 02/2025, TLM phổ biến từ 10-40mm, có nơi cao hơn (xấp xỉ so với TBNN). Tháng 3/2025, TLM phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn (cao hơn TBNN từ 5-10mm). Tháng 4/2025, TLM phổ biến 50-70mm (xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ).

- Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

- Hiện tượng ENSO: Dự báo hiện tượng ENSO duy trì ở trạng thái La Nina yếu đến khoảng tháng 3 - 4/2025 với xác suất khoảng 50-60%.

- Bão/ATNĐ: Trong các tháng 02-4/2025, trên khu vực Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ.

- KKL và RĐ, RH: KKL tiếp tục hoạt động mạnh trong tháng 02/2025 gây ra các đợt rét đậm, rét hại trên diện rộng. Trong các đợt RĐ, RH cần đề phòng khả năng xảy ra các hiện tượng sương muối, băng giá, đặc biệt tại khu vực vùng núi cao.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội: Gió mùa Đông Bắc có khả năng gây ra các hiện tượng RĐ, RH có kèm theo hiện tượng sương muối, băng giá gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sản xuất nông nghiệp của người dân. Ngoài ra, mưa lớn, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

2. Thủy văn

- Mức nước từ tháng 02 - 4/2025 trên các sông Đà, sông Nậm Mức biến đổi theo điều tiết của hồ thủy điện. Mức nước trên sông Đà ở mức xấp xỉ và thấp hơn CKNT. Mức nước trên sông Nậm Mức ở mức xấp xỉ CKNT.

- Mức nước từ tháng 02 - 4/2025 trên sông Nậm Nưa: Mức nước tháng 2 và 3/2025 biến đổi chậm; tháng 4/2025 dao động nhỏ đến lũ nhỏ. Mức nước ở mức xấp xỉ TBNN và cao hơn CKNT.

- Tổng lượng nước mưa từ tháng 02 - 4/2025 trên các sông khu vực tỉnh Điện Biên ở mức xấp xỉ TBNN. Tổng lượng nước mặt trên sông Đà từ tháng 02 - 4/2025 ở mức xấp xỉ và thấp hơn CKNT; trên các sông Nậm Mức, Nậm Nưa ở mức phổ biến xấp xỉ và cao hơn CKNT.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra từ tháng 02 - 4/2025: Đề phòng xảy ra tình trạng thiếu hụt nguồn nước cục bộ thời kỳ các tháng 2 và 3/2025. Đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trên khu vực trong tháng 04/2025.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Do ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất đá trên khu vực gây thiệt hại đến giao thông, nhà cửa, tài sản và tính mạng của nhân dân.

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát vào ngày 15 tháng 12 năm 2024.

Tin phát lúc: 17 giờ 00 phút

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh Ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Vụ Quản lý dự báo, Tổng cục KTTV;
- BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh;
- Báo tỉnh;
- Lưu Đài tỉnh./.

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin



Trần Thị Phương Hoa